

Vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong phát triển kinh tế - xã hội của Đài Loan: So sánh với châu Âu

Đinh Công Tuấn^(*)

Tóm tắt: Hiện nay, Đài Loan đã trở thành một trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ có các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội hàng đầu thế giới. Trong thành tựu chung ấy của Đài Loan có sự đóng góp không nhỏ của các tổ chức xã hội dân sự (XHDS). XHDS ở Đài Loan đã đủ độ trưởng thành, gánh vác được các trách nhiệm dân sự, điều tiết được các hoạt động xã hội theo hướng lành mạnh phát triển (Hồ Sĩ Quý, 2015). Bài viết tập trung làm rõ vai trò của các tổ chức XHDS Đài Loan trong phát triển kinh tế - xã hội, so sánh với sự phát triển của XHDS châu Âu.

Từ khóa: Tổ chức xã hội dân sự, Đài Loan

Abstract: Taiwan has so far merged as one of the world's leading states by socio-economic development indicators. Among such overall achievements, one cannot but mention significant contribution of civil society organizations (CSOs). CSOs in Taiwan have grown into maturity, well-built to shoulder their civil responsibilities and regulate social activities towards a healthy development (Ho Si Quy, 2015). The article takes a close look at how CSOs succeed in demonstrating their role in Taiwan's socio-economic development in comparison with such of Europe.

Key words: Civil Society Organization, Taiwan

1. Sự phát triển và vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong phát triển kinh tế - xã hội của Đài Loan

Sự phát triển của tổ chức XHDS ở Đài Loan có bối cảnh lịch sử, văn hóa, chính trị và xã hội đặc thù. Trước hết là yếu tố văn hóa. Với quan niệm lấy gia tộc truyền thống làm nền tảng cơ sở, các thành viên trong các

tổ chức XHDS kiểu truyền thống phong kiến đã không tin tưởng vào các tổ chức XHDS công cộng, vì vậy, các tổ chức XHDS ở Đài Loan đã không thể phát triển được. Thứ hai là về yếu tố chính trị. Đài Loan đã trải qua 38 năm dưới ách thống trị độc tài của Chính phủ Quốc dân Đảng (từ năm 1949 đến 1987). Luật giới nghiêm được thực hiện trong giai đoạn này đã buộc Đài Loan cấm lập hội, quỹ, các tổ chức xã hội... Sau khi lệnh giới nghiêm được bãi bỏ (1987), hàng loạt tổ chức xã hội được ra đời.

^(*)PGS.TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: hoangtuan525885@gmail.com

Từ năm 1980 đến năm 1999, do tác động của xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa, các tổ chức XHDS ở Đài Loan như phong trào nhân quyền, cứu trợ nhân đạo, bảo vệ môi trường, phong trào nữ quyền, bảo vệ người lao động, xây dựng văn hóa... đã không ngừng ra đời và phát triển, và gắn kết chặt chẽ với các tổ chức XHDS quốc tế. Hoạt động của các tổ chức XHDS đã thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào tự do hóa và dân chủ hóa. Các tổ chức XHDS đã dần dần được “tổ chức hóa” và “thể chế hóa”, đã trực tiếp đấu tranh, phê phán chủ nghĩa quyền uy của chính quyền Quốc dân Đảng, và sau này là, năm 1992, buộc chính quyền mới phải sửa đổi “luật tổ chức xã hội thời giới nghiêm”, mở ra con đường tự do và dân chủ sâu sắc hơn, tạo điều kiện cho các tổ chức XHDS phát triển mạnh mẽ hơn. Điều đó đã làm thay đổi sâu sắc mối quan hệ giữa Nhà nước và xã hội.

Từ năm 2000 trở lại đây, các tổ chức XHDS ở Đài Loan phát triển cả bề rộng và chiều sâu. Sự liên kết, hợp tác thành mạng lưới XHDS trong nước được kết nối, nâng cao về số lượng và chất lượng. Tính đến năm 2006, số lượng tổ chức XHDS đã được đăng ký ở Bộ Nội chính Đài Loan lên đến con số trên 20.000 tổ chức. Trong đó có đến 2.000 tổ chức lấy danh nghĩa là hội viên cá nhân và của tổ chức để tham gia vào các loại hình tổ chức XHDS quốc tế (Lin De Chang, 2007).

Theo GS. Hsin-Huang Michael Hsiao (1990), một nhà xã hội học nổi tiếng thuộc trường Đại học Quốc gia Đài Loan, từ năm 1980, Đài Loan có được nhận thức chung, có tính tập thể về việc xác định chất lượng tự chủ của “cái xã hội”. Thái độ của dân chúng đối với Chính phủ cũng “thay đổi”! Người dân đã mạnh dạn có những kiến nghị với

chính quyền để xử lý các vấn đề xã hội mới, bức xúc, như vấn đề an toàn công cộng kém đi, chất lượng môi trường, tội phạm kinh tế, phân bổ thu nhập, vấn đề giao thông... bên cạnh những vấn đề mà Chính phủ quan tâm, có tính lâu dài như an ninh quốc gia, ổn định chính trị, tăng trưởng kinh tế... Ông đã đưa ra ba khái niệm là lực lượng chính trị, lực lượng kinh tế và lực lượng xã hội để phân tích những thay đổi đã làm bộc lộ các quan hệ quyền lực ở Đài Loan từ năm 1947 đến nay. Trong thời gian này, Đài Loan đã trải qua ba giai đoạn thể hiện các động thái quyền lực khác nhau.

- Giai đoạn 1 (1947-1962) là giai đoạn “các lực lượng chính trị nắm giữ quyền lực tuyệt đối”. Bắt đầu từ sự kiện “18 tháng 2” năm 1947, quân đội quốc gia (nationalist) đàn áp tàn bạo những người dân địa phương Đài Loan. Chế độ Quốc dân Đảng đã thiết lập nền độc tài trên hòn đảo này.

- Giai đoạn 2 (1963-1978) là giai đoạn “các lực lượng kinh tế gần như giữ vị trí hàng đầu”. Sự chuyển dịch từ chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu sang chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu đã “sản sinh” ra những nhà tư bản tư nhân. Đây là giai đoạn bùng nổ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, sự nổi lên của tầng lớp trung lưu đô thị, bên cạnh tầng lớp công nhân công nghiệp với số lượng ngày càng tăng lên.

Các đường lối phát triển kinh tế được xem xét một cách nghiêm túc, các lợi ích kinh tế đã tạo sức ép đối với chính quyền nhằm tạo ra các cơ hội cởi mở hơn trong giai đoạn thực hiện chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu.

Đến cuối những năm 1970, hai lực lượng chính trị và kinh tế đã hình thành liên minh và kết hợp sức mạnh để đẩy nhanh

phát triển CNTB. Trong giai đoạn này, khoa học xã hội đã có bước khởi đầu đáng kể. Các phong trào, hoạt động nổi lên như: Tìm hiểu tính bản địa trong văn học, âm nhạc, kỹ kịch; Các nhà trí thức đưa ra tranh luận về ý thức Đài Loan mới, v.v... nhưng các phong trào này mới chỉ gói gọn trong tầng lớp trí thức, chưa đến được với các nhóm xã hội và nhóm kinh tế. XHDS vẫn chưa được huy động để thách thức trực tiếp đến quyền lực của chế độ độc tài.

- Giai đoạn 3 (từ năm 1979 đến 1990) là giai đoạn các lực lượng xã hội được phát triển. XHDS phát triển xuyên suốt các giai cấp và dân tộc, sắc tộc. XHDS đã sang một chu trình phát triển mới.

Sự phát triển của công nghiệp đã nuôi dưỡng XHDS với nguồn lực kinh tế mới. Những nhu cầu cơ bản của các bộ phận khác nhau trong xã hội TBCN chín muồi ở Đài Loan đã gây áp lực đòi hỏi phải thay đổi bên trong quan hệ giữa Nhà nước và xã hội. Các tổ chức XHDS ở Đài Loan có tiếng nói trực diện hơn, các hành động mang tính tập thể, đòi hỏi Nhà nước phải giải quyết. Tuy XHDS Đài Loan là thực thể không đồng nhất, nhưng các tổ chức XHDS Đài Loan vẫn cùng tham gia một mặt trận, đó là đòi tự chủ, thoát khỏi sự kiểm chế của chính quyền. Điều đó đã buộc Chính quyền Quốc dân Đảng phải chuyển đổi hệ thống từ “chủ nghĩa độc tài cứng sang độc tài mềm”. Các tổ chức XHDS đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi dân chủ ở Đài Loan.

Trong giai đoạn 3, đặc biệt từ năm 1988 trở lại đây, các tổ chức XHDS ở Đài Loan có khoảng 18 phong trào xã hội, được xếp vào các nhóm chính là:

1. Nhóm các phong trào đấu tranh chống lại tình trạng Nhà nước không hành

động khi phải đối mặt với các vấn đề mới như: bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng, bảo tồn sinh thái,...

2. Nhóm các phong trào biểu tình chống lại các chính sách của nhà nước đối với các quyền ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo tồn di sản, kiểm soát đất đai,...

3. Nhóm các phong trào biểu tình chống lại những chính sách yếu kém, hoặc không đầy đủ đối với việc chăm sóc, bảo vệ nhóm người dễ bị tổn thương như người cao tuổi, người khuyết tật, các cựu chiến binh, hoặc đối xử công bằng với các nhóm tôn giáo khác nhau.

4. Nhóm các phong trào đấu tranh với Nhà nước nhằm chống lại sự kiểm soát đối với các nhóm xã hội chủ chốt như: công nhân, nông dân, trí thức, giáo viên, sinh viên, phụ nữ, v.v...

5. Nhóm các phong trào đấu tranh với Nhà nước yêu cầu thay đổi những quy tắc lâu đời quản lý các vấn đề chính trị nhạy cảm như: cảm tiếp xúc giữa người dân Đài Loan với lục địa, thực hiện quyền con người của các nạn nhân chính trị,...

Qua phân tích hoạt động của 18 phong trào xã hội ở Đài Loan những năm 1980, các học giả Đài Loan đã rút ra một số đặc điểm chung như sau (Xem: Hsin-Huang Michael Hsiao, 1990):

- Các phong trào xã hội tiến hành đấu tranh, biểu tình đòi Chính quyền Quốc dân Đảng phải cải cách, thay đổi mối quan hệ nhà nước - xã hội, đảm bảo tính tự chủ của XHDS.

- Các xung đột giai cấp không phải là động cơ chính để huy động hoạt động phong trào có tổ chức. Mục tiêu chính của phong trào là kiến nghị yêu cầu nhà nước phải điều chỉnh, thay đổi chính sách đã lạc hậu.

- Hầu hết các phong trào xã hội đều áp dụng chiến lược phi chính trị. Họ tránh kết nối với phe đối lập chính trị. Vì vậy, Đảng Dân tiến (DPP) không đóng vai trò lãnh đạo đáng kể nào dẫn dắt các phong trào xã hội này một cách có tổ chức.

- Cảm thức tập thể đáng kể thể hiện ở các phong trào xã hội là nhận thức nạn nhân, cảm giác bị bỏ rơi, bị loại trừ. Hầu hết các thành viên tham gia các phong trào xã hội này đều coi mình là nạn nhân, thấy mình không được đối xử công bằng.

- Trong một thời gian ngắn, các phong trào đã được khẳng định rõ ràng và bắt đầu được “thể chế hóa”. Và những yêu cầu phong trào đưa ra đã được Nhà nước chú ý và đã có những đáp ứng nhất định.

- Giai đoạn đầu, sự liên kết các phong trào theo chiều ngang còn yếu kém. Nhưng qua thực tiễn hoạt động, dần dần các phong trào đã có sự liên kết thành mạng lưới, hoạt động có tổ chức, liên kết chặt chẽ, đã phát huy được sức mạnh buộc Nhà nước phải điều chỉnh, cải cách.

- Xã hội Đài Loan đã dần xuất hiện một loại văn hóa chính trị mới, vững chắc từ sự huy động củaXHDS. XHDS Đài Loan đã không còn là bộ phận tiếp nhận thụ động sự thống trị của Chính quyền Quốc dân Đảng. Nó đã được huy động thông qua quá trình học hỏi xuất phát từ các phong trào xã hội này. Qua đó, XHDS Đài Loan như một tổng thể không chỉ cho những người tích cực tham gia phong trào, mà đã đúc kết ra từ kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh, để kiến nghị đề đạt nguyện vọng của người dân tới Nhà nước. Mục đích cuối cùng nhằm thay đổi đường lối chính sách đã lỗi thời, lạc hậu, xây dựng chính sách mới tiến bộ hơn, tốt đẹp hơn. Có thể khái quát là, “XHDS yêu cầu một văn hóa chính trị tham dự mới”.

- XHDS yêu cầu đối mặt với Chính quyền Quốc dân Đảng, ở một chừng mực nào đó đã thúc đẩy sự chuyển đổi của Chính quyền từ quy cách cầm quyền “cứng rắn” sang “mềm dẻo” hơn. Tự do hóa không có nghĩa là dân chủ hóa, nhưng tự do hóa thường thúc đẩy dân chủ hóa, khi quy tắc trò chơi giữa XHDS và Chính quyền buộc bị thay đổi. Trong nhiều lĩnh vực chính sách, Chính quyền Quốc dân Đảng buộc phải thay đổi, bắt đầu từ tự do hóa... nhằm đáp ứng những thách thức từ phía các tổ chức XHDS. Chính quyền đã phải cho phép công dân về thăm lục địa, nhà thờ được xây dựng ở vùng miền núi... Các cơ quan quản lý đã phải cải cách quy định pháp lý, các luật mới được ra đời, như luật người tiêu dùng, luật đại học, quy định điều chỉnh quan hệ XHDS được dự thảo và trình thông qua.

Mặc dù các đáp ứng từ phía Chính quyền còn chưa đủ hoặc không nhất thiết đáp ứng tất cả các đòi hỏi của các tổ chức XHDS, nhưng Chính quyền đã có những bước đi nhằm đáp ứng những yêu cầu không thể bỏ qua của các phong trào XHDS đang ngày càng phát triển... Tất cả những điều đó đã có tác động tích cực thúc đẩy xã hội Đài Loan phát triển mạnh mẽ hơn (Hsin-Huang Michael Hsiao, 1990).

Trong bản báo cáo cuối cùng của tổ chức Liên minh thế giới vì sự tham gia của công dân (CIVICUS)^(*) năm 2006, các chỉ tiêu XHDS của Đài Loan được thể hiện hết

(*) CIVICUS là tổ chức liên kết mạng công dân toàn cầu, đã đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy sự phát triển XHDS trên toàn cầu. Nhằm phân tích có tính hệ thống về ảnh hưởng hành vi của XHDS đến sự phát triển trong mỗi quốc gia, CIVICUS đã tiến hành hợp tác với 60 quốc gia trên thế giới (trong đó có Đài Loan), tiến hành điều tra các chỉ tiêu của XHDS từ năm 2003 đến 2005. Kết quả được công bố năm 2006 (Lin De Chang, 2007).

sức đầy đủ, toàn diện cho thấy rõ hiện trạng phát triển XHDS và vai trò của XHDS trong phát triển kinh tế-xã hội.

Theo điều tra của CIVICUS, XHDS được đo lường bởi 4 chỉ tiêu, theo thang điểm cao nhất là 3 điểm. XHDS Đài Loan được đo lường như sau (Civicus World Assembly, 2006):

“Giá trị” (Value) được 2,3/3đ, như vậy chỉ tiêu “giá trị” của XHDS Đài Loan xếp vào loại tốt.

“Môi trường” (Environment) được 2,2/3đ, như vậy chỉ tiêu “môi trường” của XHDS Đài Loan cũng xếp vào loại tốt.

“Cấu trúc” (Structure) được 1,5/3đ, như vậy chỉ tiêu “cấu trúc” của XHDS Đài Loan xếp vào loại trung bình.

“Tác động” (Impact) được 2,0/3đ, như vậy chỉ tiêu “tác động” của XHDS Đài Loan xếp vào loại khá.

2. So sánh các chỉ số đánh giá xã hội dân sự của Đài Loan với châu Âu

Có thể nói, do ra đời sớm hơn nên XHDS ở châu Âu được nghiên cứu hết sức bài bản, đã đưa ra các lý thuyết rõ ràng, cụ thể. Các tổ chức XHDS được thể chế hóa rất chặt chẽ. Còn ở Đài Loan, do ra đời sau, nên các tổ chức XHDS chậm được thể chế hóa, phải dò dẫm từng bước đi. Dù vậy XHDS Đài Loan cũng đã đạt được một số thành tựu đáng kể. Nếu ở châu Âu, tự do hóa, dân chủ hóa đã phát triển mạnh mẽ từ phong trào Khai sáng (thế kỷ XVIII), và dần dất phong trào XHDS phát triển mạnh mẽ đến ngày nay, thì ở Đài Loan, do chế độ độc tài - toàn trị của Chính quyền đảng trị Quốc dân Đảng áp đặt lệnh giới nghiêm, cho nên

đã kìm hãm sự ra đời và phát triển của XHDS (từ năm 1947-1987). Sau khi lệnh giới nghiêm được bãi bỏ (năm 1987), XHDS Đài Loan mới dần từng bước phát triển. Trải qua các thời kỳ từ tự do hóa đến dân chủ hóa, tự do bầu cử, các tổ chức XHDS Đài Loan đã dần dần trưởng thành. Từ hoạt động với trợ giúp của các tổ chức XHDS quốc tế, đến những hoạt động độc lập, riêng rẽ, các tổ chức XHDS Đài Loan dần dần được tổ chức, thể chế hóa, liên kết rộng rãi theo chiều ngang. Cho đến những năm đầu thế kỷ XXI, các tổ chức XHDS Đài Loan đã phát triển mạnh mẽ, xếp vào loại tốt ở châu Á (Dẫn theo: CIVICUS World Assembly, 2006).

Bảng 1: So sánh các chỉ số đánh giá XHDS tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ của châu Âu và châu Á^(*)

Đơn vị: điểm/3điểm

Quốc gia, vùng lãnh thổ	Cấu trúc	Môi trường	Giá trị	Tác động
Châu Âu				
1. CHLB Đức	1,6	2,3	2,2	2,5
2. CH Ireland	1,8	2,4	2,1	2,1
3. Ba Lan	1,2	1,7	2,1	1,8
4. Bulgaria	1,1	2,2	2,2	2,2
5. Romania	1,4	2,2	2,2	2,2
Châu Á				
6. Đài Loan	1,5	2,2	2,3	2,0

Nhìn vào bảng 1, so sánh XHDS ở các nước châu Âu với Đài Loan, chúng tôi rút ra một số nhận xét như sau:

- XHDS ở nhóm các nước phát triển trong châu Âu (EU 15) như CHLB Đức, CH Ireland, cả 4 chỉ số đánh giá XHDS đều xếp loại khá trở lên.

- Ở một trình độ phát triển vừa phải, chưa bằng nhóm các nước phát triển (EU 15)

(*) Xem: Civicus World Assembly, 2006; Lin De Chang, 2007; Đinh Công Tuấn (chủ biên), 2010.

là các nước chuyển đổi Đông Âu như Ba Lan, Bulgaria, Romania. Các chỉ số đánh giá XHDS đều đạt mức điểm trung bình thấp, trung bình khá, khá. Điều đó nói lên rằng, trên con đường chuyển đổi “từ chính trị, xã hội, kinh tế, luật pháp...” các nước Đông Âu phải dần tiến hành các cải cách. Và XHDS ở các nước chuyển đổi cũng phải tuân tự phát triển từ thấp đến cao. Muốn hội nhập sâu với thế giới, nhất thiết phải phát triển đồng bộ cả ba trụ cột: Nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường và XHDS. Tự do hóa, dân chủ hóa, phát triển XHDS là phương tiện để trợ giúp đất nước phát triển.

- Tuy ra đời sau (từ sau năm 1987) nhưng các tổ chức XHDS ở Đài Loan đã có sự phát triển “thần kỳ” trong gần 30 năm xây dựng và phát triển (xem bảng 1), đạt đến trình độ đứng hàng đầu các nước châu Á, gần ngang bằng với các nước phát triển ở châu Âu (EU 15). Qua bảng 1, so sánh điểm số của Đài Loan với Đức và Ireland, chúng ta có thể thấy rằng XHDS Đài Loan có “cấu trúc” tương đối tốt. Người dân tham gia các tổ chức XHDS tương đối rộng khắp từ các hiệp hội người tiêu dùng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, tổ chức từ thiện nhân đạo, các tổ chức tôn giáo, bảo vệ người yếu thế trong xã hội, các quỹ, tổ chức công đoàn, nông dân, giáo viên, học sinh, phụ nữ, người già,... và các hoạt động có tổ chức được thể chế hóa, có sự liên kết với các tổ chức trong nước, nước ngoài chặt chẽ. Mặt khác, các tổ chức XHDS Đài Loan được hoạt động trong “môi trường tốt”, gồm môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp lý, tự do và quyền lợi cơ bản,... đặc biệt mối quan hệ giữa XHDS với chính quyền đã được cải thiện và phát triển đáng kể. Mối quan hệ giữa XHDS với các doanh nghiệp cũng đã bắt đầu được cải thiện dựa trên sự tôn trọng luật pháp. Đạt được kết

quả đó là do XHDS Đài Loan đã phát huy mạnh mẽ những “giá trị” trong thực hành dân chủ, minh bạch hóa, phát huy tính khoan dung, phi bạo lực, thực hiện tốt những mục tiêu bình đẳng giới, xóa đói nghèo, xây dựng môi trường bền vững...

3. Kết luận

Những hoạt động của XHDS Đài Loan đã có tác động tích cực đến việc xây dựng và thực hiện chính sách của Chính phủ. Chính phủ phải thực hiện trách nhiệm giải trình, xây dựng những chính sách công cộng đúng đắn, tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của người dân, đã đáp ứng được những mối quan tâm và những đòi hỏi, nhu cầu của xã hội □

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Sĩ Quý (2015), “Độc tài, ‘hóa rồng’ và dân chủ ở Đài Loan”, Báo điện tử *Văn hóa Nghệ An*, ngày 23/9.
2. CIVICUS World Assembly (2006), *Country reports*, www.civicus.org/~civicusadmin/view/AnnualReport2006/civilindex.html
3. Lin De Chang (2007), *Nghiên cứu chỉ tiêu XHDS Đài Loan, kiểm bản về sự tham gia công cộng của thanh niên*, Ủy ban thanh niên quốc gia, Học viện tham gia công ích của Thanh niên (National Youth Commission, Youth Public Participation Academy), Đài Bắc (Taipei).
4. Hsin-Huang Michael Hsiao (1990), “Các phong trào xã hội nổi lên và gia tăng đòi hỏi xã hội dân sự ở Đài Loan (Emerging Social Movement)”, *ASIAN SURVEY, The Australian Journal of Chinese Affairs*, số 24, tháng 7.
5. Đinh Công Tuấn (2010), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự ở Liên minh châu Âu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.